

Số: 123 /QĐ-TMNHS

Nhà Bè, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện công khai theo Thông Tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân Sách Nhà Nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của ban liên tịch nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện công khai theo Thông Tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2023 - 2024 của Trường Mầm non Hoa Sen (Đính kèm biểu mẫu) .

Điều 2. Ban giám hiệu, bộ phận kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trường Mầm non Hoa Sen, các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Dung

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

Biểu mẫu 01

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024

Stt	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	90%	95%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	100%	100%
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	85%	95%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	95%	95%

Nhà Bè, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hồng Dung

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

Biểu mẫu 02

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023 - 2024

Stt	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	260		17	26	47	72	98
1	Số trẻ em nhóm ghép	0						
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	0						
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0						
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	260		17	26	47	72	98
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	260		17	26	47	72	98
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	260		17	26	47	72	98
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	244		16	25	43	67	93
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0						
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	260		17	26	47	72	98
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0						
5	Số trẻ thừa cân béo phì	16		01	01	04	05	05
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	260		17	26	47	72	98
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	43		17	26			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	217				47	72	98

Nhà Bè, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Hồng Dung

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

Biểu mẫu 03

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023 - 2024**

Stt	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	10	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	10	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.724,6 m ²	34,99 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2.734,41 m ²	17,65 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	63 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	38 m ²	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	14,4 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	75,5 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	109,8 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	168 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	460 bộ	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	40 bộ	
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	47 bộ	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	...		

		Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4	4	10		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..	...		

Nhà Bè, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hồng Dung

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

Biểu mẫu 04

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024**

Stt	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	31		2	16	4	2	7	1	15	6	21			
I	Giáo viên	19			15	4				15	4	19			
1	Nhà trẻ	4			3	1				3	1	4			
2	Mẫu giáo	15			12	3				12	3	15			
II	Cán bộ quản lý	2		2							2	2			
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1							1	1			
III	Nhân viên	10			1		2	7	1						
1	Nhân viên văn thư	1			1				1						
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	7						7							
..	..														

Nhà Bè, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Hồng Dung

THÔNG BÁO
Công khai Tình hình tài chính năm 2023 - 2024

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
1	Công khai thực hiện dự toán quý, năm 2023			
1.1	Quý 3/2023	Đồng/quý	1.158.445.802	
1.2	Quý 4/2023	Đồng/quý	1.503.313.960	
1.3	Năm 2023	Đồng/năm	5.139.989.056	
2	Công khai dự toán đầu năm 2024	Đồng/năm	6.051.122.000	
3	Công khai thực hiện dự toán quý, năm 2024			
3.1	Quý 1/2024	Đồng/quý	996.830.681	

LẬP BẢNG


Nguyễn Thanh Tuyền

Nhà Bè, ngày 10 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Hồng Dung

THÔNG BÁO

Công khai Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2023 - 2024

Căn cứ Hướng dẫn số 2593/UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện Nhà Bè về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Nhà Bè.

Trường Mầm non Hoa Sen xin trân trọng thông báo đến quý phụ huynh các khoản thu của trường trong năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

Nội dung thu	Mức thu theo quy định	Mức thu của trường		Ghi chú
		Nhóm 18-36th	Khối Mầm- Chồi- Lá	
1. Học phí (1hs/tháng)	120.000	120.000	100.000	
2. Thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động GD				
2.1. Thu dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú				
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú (1hs/tháng)	149.000	149.000	149.000	
Tiền phục vụ ăn sáng (1hs/tháng)	115.000	115.000	115.000	
Tiền vệ sinh bán trú (1hs/tháng)	20.000	20.000	20.000	
Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng bán trú (1hs/năm)	184.000	180.000	180.000	
2.2. Thu dịch vụ phục vụ hoạt động ngoài giờ học chính khóa				
Tiền tổ chức dạy Nhịp điệu (2 tiết/tuần)	57.000	57.000	57.000	
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (1 tiết/tuần)	69.000		69.000	
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (2 tiết/tuần)	250.000		250.000	
2.3. Thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				
Tiền ăn sáng (1hs/ngày)	9.000	9.000	9.000	
Tiền ăn trưa bán trú (1hs/ngày)	31.000	31.000	31.000	
Tiền nước uống (1hs/tháng)	10.000	10.000	10.000	
Tiền học phẩm, học cụ, học liệu (1hs/năm)	222.000	130.000	170.000	

Nhà Bè, ngày 10 tháng 06 năm 2024

LẬP BẢNG

Nguyễn Thanh Tuyền

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Dung

THÔNG BÁO
Công khai Các khoản chi năm học 2023 - 2024

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
1	Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài	Đồng/năm	1.614.975.328	
1.1	Chi lương và phụ cấp	Đồng/năm	1.576.647.328	
1.2	Chi bồi dưỡng chuyên môn	Đồng/năm	20.400.000	
1.3	Chi tham quan học tập	Đồng/năm	17.928.000	
2	Mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân, thấp nhất)			
2.1	Mức cao nhất	Đồng/ người/tháng	17.887.823	
2.2	Mức bình quân	Đồng/ người/tháng	9.594.438	
2.3	Mức thấp nhất	Đồng/ người/tháng	4.188.600	
3	Mức chi thường xuyên/1 học sinh	Đồng/ hs/năm	1.600.000	
4	Chi đầu tư, xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị	Đồng/năm	8.250.000	

LẬP BẢNG


Nguyễn Thanh Tuyền

Nhà Bè, ngày 10 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG




Nguyễn Thị Hồng Dung

THÔNG BÁO

**Công khai Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội
Năm học 2023 - 2024**

Stt	Nội dung	Số người	Số tiền	Ghi chú
1	Đối tượng được hưởng chế độ miễn giảm học phí	2	1.300.000	
2	Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập	0	0	

Nhà Bè, ngày 10 tháng 06 năm 2024

Lập bảng



Nguyễn Thanh Tuyền

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Dung